

UNIT 5- LESSON 1

Student's book P. 54. + Workbook P. 38,39 (Sách bài học trang 54 + Sách bài tập trang 38,39)

Thursday, December 30th, 2021

Unit 5

Lesson 1

Vocabulary

1. lion: con sư tử
2. rhino: tê giác
3. monkey: con khỉ
4. giraffe: hươu cao cổ
5. hairy: có nhiều lông
6. heavy: nặng
7. short: thấp
8. strong: có sức mạnh

Structure

S1+ tobe+ Short adjective (tính từ ngắn)+ ER + than + S2

Ex: A lion is stronger than a deer.

Monkeys are hairier than elephants.

Notes (Dặn dò):

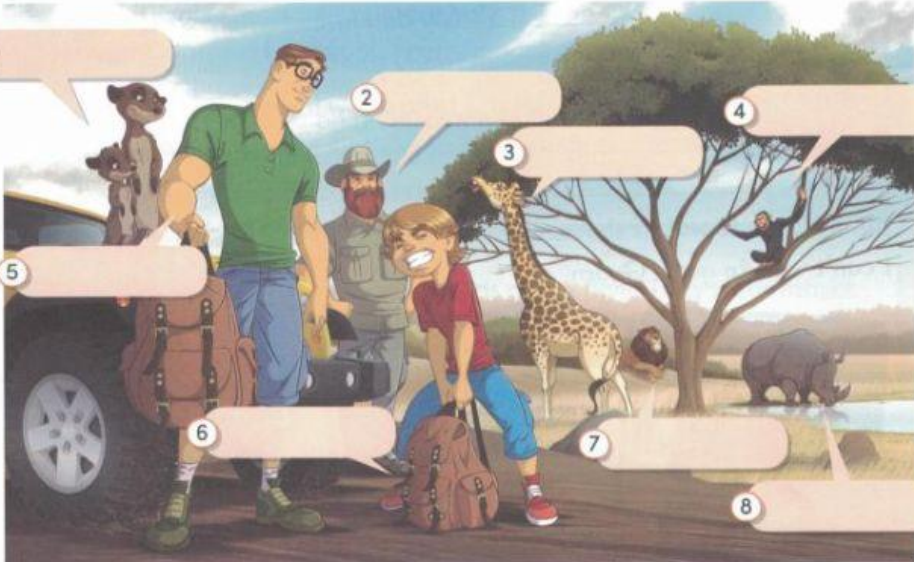
- Learn vocabulary and structures (Học lại từ vựng và cấu trúc bài hôm nay)
- Look back workbook page 38,39. (Xem lại bài tập trang 38, 39)

Excercise

Task 1: Look and write (Nhìn và ghi chữ vào chỗ trống thích hợp)

A Look and write.

lion	rhino	monkey	giraffe
hairy	heavy	short	strong



Task 2: Read and choose (Đọc và chọn từ phù hợp)

1. A monkey **is / are** short.
A monkey **is short / shorter** than a giraffe.
2. A lion **is / are** strong.
A lion **is stronger / more strong** than a monkey.
3. Monkeys **is / are** hairy.
Monkeys **are hairier or / than** rhinos.
4. Rhinos **is / are** heavy.
Rhinos **are heavy than / heavier than** lions.